

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 18-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc
2. Ông Phạm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Ngọc V, sinh năm 1982 tại Quảng Nam, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 16/15/3 đường số A, tổ 6, khu phố 5, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Thanh M và bà: Nguyễn Thị Xuân L; vợ Phạm Đenh T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016, tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2016 bị Chủ tịch UBND phường Trường Thọ, quận Thủ Đức áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giam ngày: 16/12/2020.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: 214 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Ngọc V có quen biết anh Bùi Văn Kh và đến phòng trọ anh Kh chơi nhiều lần, khi quen bị cáo V nói mình tên Nam. Trong một lần đến nhà trọ anh Kh chơi, bị cáo V biết anh Khánh có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 37E1-377.18 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 07 giờ ngày 21/11/2020 bị cáo V đến phòng trọ anh Kh nói mình gây tai nạn giao thông cho một người tên Hậu phải cấp cứu tại Bệnh viện 115 số 527 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 nên nhờ anh Kh lấy xe mô tô chở bị cáo V đến Bệnh viện 115, đến khoảng 08 giờ cùng ngày anh Kh chở bị cáo V đến trước cổng Bệnh viện 115 thì bị cáo V tiếp tục giả vờ nói mượn xe anh Kh đi rút tiền khoảng 30 phút sẽ quay lại làm anh Kh tưởng thật nên giao xe cho bị cáo V (trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe). Sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo mang xe tới tiệm cầm đồ Cường Phát, số 427 đường Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11 cầm với giá 6.500.000 đồng, sau đó bỏ trốn về Quảng Nam.

Ngày 26/11/2020, anh Kh đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra quyết định khởi tố và lệnh bắt tạm giam đối với bị cáo Trương Ngọc V. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bị cáo Trương Ngọc V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 018/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 đã xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 37E1-377.18 có trị giá là 11.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 37E1-377.18 và 01 giấy đăng ký xe do ông Bùi Văn Th đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018 ông Th đã cho em trai của mình là Bùi Văn Kh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho anh Kh. Anh Kh nhận xe và không có yêu cầu gì khác.

Về dân sự:

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, bị cáo đã mang đến tiệm cầm đồ Cường Phát, cầm với số tiền 6.500.000 đồng. Sự việc bị phát hiện bà Trần Thị Ph đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10. Bà Phạm Đenh T là vợ cũ của bị cáo V đã tự nguyện bồi thường cho bà Ph số tiền 6.500.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bà Ph, bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQ10 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trương Ngọc V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả) đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 174; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Ngọc V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trương Ngọc V đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin tưởng và giao xe cho bị cáo để nhằm chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 11.500.000 đồng. Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần đưa ra xét xử bằng luật hình. Ngoài ra bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 10/5/2016 bị Chủ tịch UBND phường Trường Thọ, quận Thủ Đức áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặc dù các tiền án, tiền sự đã được xóa nhưng qua đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật khi có điều kiện là tiếp tục phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Không có gì phải giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 174; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày (16/12/2020).

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Ngọc V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết